

PHƯƠNG ÁN

ĐIỀU TRA KHÁCH DU LỊCH ĐẾN THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

Điều tra khách du lịch đến Hà Nội được thực hiện nhằm các mục đích chủ yếu sau:

- Đánh giá được cơ bản thực trạng tình hình khách du lịch quốc tế, khách du lịch nội địa đến TP Hà Nội;

- Thu thập thông tin về mức và các khoản chi tiêu chủ yếu của khách du lịch nội địa, khách quốc tế đến Hà Nội làm cơ sở tính mức chi tiêu bình quân chung và cơ cấu chi tiêu của khách du lịch nội địa, khách quốc tế đến Việt Nam; tổng thu từ khách du lịch đến thành phố Hà Nội; lập Tài khoản vệ tinh du lịch (RTSA).

- Đánh giá vai trò và tác động của du lịch đối với kinh tế Thủ đô, trong tạo việc làm tại Hà Nội và sức lan tỏa của ngành du lịch đối với các ngành nghề khác trên địa bàn Thành phố như vận tải, nông nghiệp, công nghiệp, thương mại,...

- Xây dựng chiến lược phát triển du lịch thành phố Hà Nội dài hạn; phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, bền vững, thu hút ngày càng nhiều du khách nội địa và quốc tế; xây dựng sản phẩm và dịch vụ du lịch phù hợp nhu cầu thị trường; định hướng chiến lược tiếp thị và quảng bá du lịch trong hoạt động kinh doanh du lịch; hỗ trợ công tác quản lý và hoạch định chính sách; nâng cao khả năng cạnh tranh của du lịch Hà Nội.

2. Yêu cầu

Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra.

- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.

- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài nước.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra chọn mẫu tại các khu/điểm du lịch thuộc thành phố Hà Nội.

Danh sách các điểm điều tra được quy định tại Phụ lục 2

2. Đối tượng điều tra

- Khách du lịch nội địa.
- Khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.
- Doanh nghiệp lữ hành quốc tế và nội địa.

Lưu ý: Trường hợp khách đi theo nhóm gia đình, bạn bè, chỉ chọn một người đại diện để điều tra.

3. Đơn vị điều tra

- Khách du lịch tại các khu, điểm du lịch thuộc thành phố Hà Nội.
- Các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

- Điều tra khách du lịch đến Hà Nội là cuộc điều tra chọn mẫu, trong đó khách du lịch được chọn mẫu ngẫu nhiên và được cập nhật hàng năm theo cơ cấu, tỷ lệ khách du lịch đến TP Hà Nội các năm (từ năm 2025 đến năm 2029) theo tiêu chí nguồn khách (quốc tế, nội địa). Khách du lịch được chọn để điều tra theo phương pháp ngẫu nhiên trong số du khách đến tham quan tại các khu, điểm tham quan trên địa bàn thành phố.

- Điều tra chọn mẫu đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành theo tiêu chí chọn doanh nghiệp có đưa khách đi tham quan tại Hà Nội.

Cỡ mẫu điều tra

Đối tượng điều tra	Tổng số phiếu điều tra
1. Khách du lịch nội địa	3.500
2. Khách du lịch quốc tế	2.500
3. Doanh nghiệp KDDV lữ hành	200
Tổng số	6.200

Cỡ mẫu chi tiết cho từng loại khách và quy trình chọn mẫu được quy định tại Phụ lục 1, Phụ lục 3, Phụ lục 4

IV. THỜI KỲ, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời kỳ số liệu

- Đối với khách du lịch: Thời kỳ thu thập thông tin là thời gian khách du lịch ở lại Hà Nội trong chuyến đi.

- Đối với các công ty lữ hành thời kỳ thu thập thông tin: từ ngày 01/01 đến 30/4 hàng năm.

2. Thời gian thu thập thông tin

Thời gian điều tra điều tra: thực hiện điều tra trong quý II các năm 2026, 2027, 2028, 2029, 2030.

3. Phương pháp thu thập thông tin

a. Thu thập thông tin gián tiếp

- Áp dụng đối với các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành.
- Đơn vị điều tra thực hiện cung cấp thông tin vào phiếu điều tra điện tử trên trang thông tin điện tử của Sở Du lịch.

b. Thu thập thông tin trực tiếp

- Áp dụng đối với khách du lịch.
- Điều tra viên trực tiếp gặp khách du lịch tại các khu, điểm du lịch để phỏng vấn và ghi thông tin vào phiếu điều tra điện tử (phiếu CAPI).

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Nội dung điều tra gồm các nhóm chỉ tiêu và thông tin chính sau:

a. Đối với khách du lịch

- Thông tin chung về khách du lịch: Độ tuổi, ngành nghề, giới tính...
- Tổng mức chi tiêu và một số khoản chi tiêu chủ yếu của khách du lịch tại Hà Nội như chi đi lại; chi ăn uống; chi tham quan; chi cho các dịch vụ văn hóa, vui chơi giải trí; chi cho y tế bảo vệ sức khỏe; chi mua hàng hóa, quà tặng....;
- Thời gian lưu trú, mục đích chuyến đi, một số nhận xét đánh giá của khách du lịch đối với cảnh quan thiên nhiên, môi trường, điều kiện vật chất, tiếp cận trang thông tin Hà Nội iHanoi, dịch vụ, thông tin được tiếp cận trước khi đến thành phố Hà Nội, đánh giá về chất lượng dịch vụ du lịch tại nơi đến và khả năng trở lại điểm đến.

b. Đối với doanh nghiệp lữ hành

- Thông tin chung về doanh nghiệp;
- Cơ cấu chi tiêu của khách du lịch (phần chi hộ khách): thuê phòng, ăn uống, vé tham quan, đi lại, dịch vụ khác.

2. Phiếu điều tra

Cuộc điều tra sử dụng 03 loại phiếu điều tra sau:

- + Phiếu 01/KNĐ-HN: Phiếu thu thập thông tin khách du lịch nội địa.
- + Phiếu 02/KQT-HN: Phiếu thu thập thông tin khách du lịch quốc tế.
- + Phiếu 03/CTLH-HN: Phiếu thu thập thông tin từ doanh nghiệp.

VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ.
- Danh mục nước và vùng, lãnh thổ phân theo khu vực địa lý.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐẦU RA CỦA ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Dữ liệu điều tra được xử lý theo một quy trình thống nhất, cụ thể:

a. Dữ liệu thu thập từ phiếu Webform

Dữ liệu được giữ tại máy chủ của hệ thống công nghệ thông tin trong suốt quá trình thu thập thông tin.

- Điều tra viên thực hiện rà soát thông tin và yêu cầu đơn vị điều tra hoàn thiện hoặc giải thích đối với các thông tin chưa rõ ràng. Điều tra viên xác nhận hoàn thành phiếu và duyệt dữ liệu điều tra.

- Giám sát viên thực hiện nhiệm vụ theo trình tự sau:

+ Giám sát viên rà soát thông tin, kiểm tra, phát hiện lỗi phiếu điều tra và yêu cầu giải trình.

+ Thông báo lỗi tới điều tra viên, yêu cầu điều tra viên phối hợp với đơn vị điều tra xác minh, giải trình và hoàn thiện thông tin.

b. Dữ liệu thu thập từ phiếu CAPI

Sau khi hoàn thành phiếu, dữ liệu được đồng bộ từ thiết bị của điều tra viên về máy chủ của hệ thống công nghệ thông tin.

Giám sát viên thực hiện nhiệm vụ theo trình tự sau:

- Rà soát thông tin, kiểm tra logic phiếu điều tra và phát hiện lỗi, đưa ra các yêu cầu giải trình.

- Thông báo lỗi và yêu cầu giải trình cho điều tra viên để điều tra viên xác minh, giải trình và hoàn thiện thông tin.

- Sau khi thông tin được hoàn thiện, giám sát viên thực hiện duyệt dữ liệu trong phạm vi được giao trên hệ thống công nghệ thông tin.

2. Biểu đầu ra của điều tra

Kết quả Điều tra khách du lịch đến Hà Nội được tổng hợp theo hệ thống biểu đầu ra do Thống kê thành phố Hà Nội thiết kế đảm bảo tổng hợp các chỉ tiêu thống kê theo yêu cầu, mục đích điều tra.

Kết quả điều tra khách du lịch đến thành phố Hà Nội làm cơ sở tính tỷ trọng khách du lịch; thời gian lưu trú bình quân, mức chi tiêu bình quân chung và cơ cấu chi tiêu của khách du lịch nội địa, khách du lịch quốc tế đến thành phố Hà Nội. Cụ thể như sau:

- Công thức tính chỉ tiêu Số ngày lưu trú bình quân 1 lượt khách:

$$\text{Số ngày lưu trú bình quân 1 lượt khách} = \frac{\text{Tổng số ngày khách ở lại}}{\text{Tổng số khách}}$$

- Công thức tính chỉ tiêu Chi tiêu bình quân 1 lượt khách

$$\text{Chi tiêu bình quân 1 lượt khách} = \frac{\text{Tổng số tiền chi tiêu của khách}}{\text{Tổng số khách}}$$

- Công thức tính chỉ tiêu Chi tiêu bình quân 1 ngày khách:

$$\text{Chi tiêu bình quân 1 ngày khách} = \frac{\text{Chi tiêu bình quân 1 lượt khách}}{\text{Số ngày ở lại bình quân 1 lượt khách}}$$

VIII. KẾ HOẠCH ĐIỀU TRA

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Xây dựng phương án kế hoạch điều tra	Tháng 02 các năm 2026 - 2030	Thống kê TP Hà Nội	Sở Du lịch
2	Thiết kế, cập nhật và hoàn thiện phiếu điều tra	Tháng 02 các năm 2026 - 2030	Thống kê TP Hà Nội	Sở Du lịch
3	Xây dựng cỡ mẫu và chọn mẫu điều tra	Tháng 02 các năm 2026 - 2030	Thống kê TP Hà Nội	Sở Du lịch
4	Xây dựng các tài liệu hướng dẫn, tập huấn điều tra	Tháng 02 các năm 2026 - 2030	Thống kê TP Hà Nội	Sở Du lịch
5	Xây dựng mẫu biểu tổng hợp kết quả đầu ra	Tháng 3 các năm 2026 - 2030	Thống kê TP Hà Nội	Sở Du lịch
6	Xây dựng phần mềm điều tra, cập nhật phần mềm biểu đầu ra	Tháng 02 các năm 2026 - 2030	Thống kê TP Hà Nội	Sở Du lịch
7	Dự thảo công văn gửi khu điểm, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành	Tháng 3 các năm 2026 - 2030	Sở Du lịch	Thống kê TP Hà Nội
8	Tập huấn cho điều tra viên, giám sát viên	Tháng 3 các năm 2026 - 2030	Thống kê TP Hà Nội	Sở Du lịch
9	Thu thập thông tin khách du lịch đến thành phố Hà Nội	Tháng 4, 5 các năm 2026 - 2030	Thống kê TP Hà Nội	Sở Du lịch
10	Thu thập thông tin các doanh nghiệp lữ hành	Tháng 5 các năm 2026 - 2030	Sở Du lịch	Thống kê TP Hà Nội

11	Kiểm tra, làm sạch phiếu	Tháng 5 các năm 2026 - 2030	Thống kê TP Hà Nội	Sở Du lịch
12	Tổng hợp một số nội dung có liên quan đến tính toán số lượt khách du lịch đến thành phố Hà Nội trên cơ sở kết quả điều tra cơ sở lưu trú trên địa bàn Thành phố	Tháng 6 các năm 2026 - 2030	Thống kê TP Hà Nội	Sở Du lịch
13	Tổng hợp, chạy kết quả đầu ra điều tra khách du lịch	Tháng 6 các năm 2026 - 2030	Thống kê TP Hà Nội	Sở Du lịch
14	Viết báo cáo kết quả điều tra khách du lịch đến thành phố Hà Nội	Tháng 6 các năm 2026 - 2030	Thống kê TP Hà Nội	Sở Du lịch
15	Nghiệm thu kết quả điều tra	Trước 30/6 các năm 2026 - 2030	Thống kê TP Hà Nội	UBND Thành phố; Sở Du lịch; Sở Tài Chính
16	Sử dụng kết quả điều tra kết hợp với các thông tin khác để lập Tài khoản vệ tinh du lịch (RTSA), xác định đóng góp của du lịch GRDP và tạo việc làm			
16.1	<i>Lập bảng Tài khoản vệ tinh RTSA</i>	Tháng 6 năm 2026 và 2030	Chuyên gia tư vấn	Thống kê TP Hà Nội; Sở Du lịch
16.2	<i>Xác định đóng góp của du lịch vào GRDP và việc làm tại Hà Nội. Viết báo cáo chi tiết</i>	Tháng 6 năm 2026 và 2030	Chuyên gia tư vấn	Thống kê TP Hà Nội; Sở Du lịch
16.3	<i>Nghiệm thu kết quả đánh giá tác động của Du lịch đối với kinh tế Thủ đô</i>	Tháng 6 các năm 2026 - 2030	Thống kê TP Hà Nội	UBND Thành phố; Sở Du lịch; Sở Tài Chính
17	Tổng hợp, báo cáo các kết quả công tác điều tra khách du lịch đến thành phố Hà Nội và đánh giá tác động của du lịch đối với kinh tế Thủ đô năm 2026	Trước 30/6 các năm 2026 - 2030	Thống kê TP Hà Nội	UBND Thành phố; Sở Du lịch; Sở Tài Chính

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chuẩn bị

a. Thiết kế, chọn mẫu và rà soát đơn vị điều tra

Thống kê thành phố Hà Nội chủ trì phối hợp với Sở Du lịch thực hiện công tác thiết kế mẫu, hướng dẫn chọn mẫu và rà soát đơn vị điều tra phục vụ công tác thu thập thông tin.

b. Tuyển chọn lực lượng tham gia điều tra

- *Tuyển chọn điều tra viên:*

Thống kê thành phố Hà Nội phối hợp với Sở Du lịch thực hiện tuyển chọn điều tra viên phục vụ công tác thu thập thông tin của cuộc điều tra phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, bảo đảm tiến độ và yêu cầu về chất lượng thông tin thu thập. Yêu cầu điều tra viên là người có đủ khả năng thực hiện công việc, có tinh thần trách nhiệm cao, sử dụng thành thạo máy tính bảng, điện thoại thông minh và máy tính để thực hiện điều tra phiếu điện tử.

- Đối với **Phiếu 01/KNĐ-HN**: Thống kê thành phố Hà Nội thực hiện tuyển chọn điều tra viên.

- Đối với **Phiếu 02/KQT-HN**: Thống kê thành phố Hà Nội thực hiện tuyển chọn điều tra viên. Ưu tiên điều tra viên biết sử dụng ngoại ngữ.

- Đối với **Phiếu 03/CTLH-HN**: Sở Du lịch thực hiện tuyển chọn điều tra viên phục vụ công tác thu thập thông tin.

- *Tuyển chọn giám sát viên:*

Thống kê thành phố Hà Nội phối hợp với Sở Du lịch thực hiện tuyển chọn lực lượng giám sát viên. Giám sát viên là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của điều tra viên; hỗ trợ chuyên môn cho các điều tra viên trong quá trình điều tra thực địa; thực hiện kiểm tra, duyệt dữ liệu của điều tra viên.

c. Tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm

Tập huấn nghiệp vụ điều tra thực hiện trong 01 ngày: giới thiệu phương án điều tra, hướng dẫn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng thiết bị điều tra phiếu điện tử.

d. Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm do Thống kê biên soạn.

đ. Chương trình phần mềm

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: Chương trình thu thập thông tin, chương trình quản lý giám sát, kiểm tra và duyệt phiếu điều tra điện tử, chương trình tổng hợp kết quả điều tra do Thống kê TP Hà Nội và Sở Du lịch phối hợp xây dựng.

2. Công tác điều tra thực địa

- Thống kê thành phố Hà Nội chủ trì chỉ đạo thực hiện công tác thu thập thông tin bảo đảm tiến độ và chất lượng thông tin thu thập phiếu P.01/KNĐ-HN, phiếu P.02/KQT-HN.

- Sở Du lịch chỉ đạo thực hiện công tác thu thập thông tin bảo đảm tiến độ và chất lượng thông tin thu thập phiếu 03/CTLH-HN.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra.

Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: Kiểm tra, giám sát việc tổ chức các lớp tập huấn, thu thập thông tin của đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng thông tin do đơn vị cung cấp,...

Hình thức kiểm tra, giám sát: Kiểm tra, giám sát trực tiếp công tác tập huấn và thu thập thông tin tại địa bàn; kiểm tra, giám sát trực tuyến trên Trang Web điều hành tác nghiệp.

Để bảo đảm chất lượng thông tin thu thập, công tác kiểm tra giám sát chất lượng phiếu điều tra được thực hiện ngay trong quá trình thu thập thông tin, giám sát viên thường xuyên kiểm tra dữ liệu trên chương trình phần mềm và thông báo đề nghị điều tra viên xác minh hoàn thiện phiếu điều tra ngay sau khi kết thúc công tác thu thập thông tin tại địa bàn.

4. Trách nhiệm của các đơn vị

a. Thống kê thành phố Hà Nội

Chủ trì, phối hợp với Sở Du lịch, đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch tổ chức điều tra, khảo sát khách du lịch đến thành phố Hà Nội các năm 2026, 2027, 2028, 2029; 2030 đảm bảo rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ kết quả.

Tổ chức thực hiện, chỉ đạo toàn bộ cuộc điều tra, khảo sát, giám sát, thu thập, tính toán, xử lý, làm sạch dữ liệu, phân tích kết quả điều tra khảo sát, nghiệm thu,... đảm bảo mục tiêu, yêu cầu đề ra.

Tổng hợp, chạy kết quả đầu ra, tính toán các chỉ tiêu, viết báo cáo phân tích kết quả điều tra khách du lịch đến thành phố Hà Nội và các nhiệm vụ có liên quan.

Báo cáo Cục Thống kê, UBND Thành phố và các Sở ngành liên quan kết quả điều tra du lịch từng năm.

b. Sở Du lịch Hà Nội

Phối hợp với Thống kê thành phố Hà Nội xây dựng phương án, kế hoạch điều tra; Phối hợp trong công tác tổ chức điều tra khách du lịch đến thành phố Hà Nội.

Giám sát điều tra Khách du lịch các năm.

Thực hiện Khảo sát điều tra Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể Phiếu 03/CTLH-HN (Phiếu thu thập thông tin từ doanh nghiệp); soát xét, kiểm tra, làm sạch dữ liệu. Tổng hợp biểu doanh nghiệp và phân tích kết quả.

Phối hợp cùng Thống kê thành phố Hà Nội nghiệm thu kết quả điều tra và Báo cáo Cục Thống kê, UBND Thành phố kết quả điều tra du lịch từng năm.

X. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ “Điều tra, khảo sát khách du lịch đến Hà Nội” hằng năm được bảo đảm từ nguồn ngân sách Thành phố theo đúng quy định. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp hướng dẫn Cục Thống kê thành phố Hà Nội rà soát, bảo đảm việc lập, phân bổ và sử dụng dự toán chi đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và quy định hiện hành./.

Phụ lục 1

QUY TRÌNH CHỌN MẪU VÀ SUY RỘNG KẾT QUẢ ĐIỀU TRA KHÁCH DU LỊCH, KHÁCH QUỐC TẾ ĐẾN VIỆT NAM

1. Chọn các khu/điểm du lịch

Dựa trên các yếu tố về môi trường sinh thái, di tích văn hoá lịch sử...; số lượt khách của các khu/điểm du lịch từ nguồn dữ liệu hành chính, lựa chọn được các khu/điểm du lịch để thực hiện thu thập thông tin về khách nội địa và quốc tế đến Việt Nam theo quy định Phụ lục 2

2. Chọn khách du lịch để thu thập thông tin

Sử dụng Điều tra chọn mẫu với cơ cấu đã định sẵn phù hợp với cơ cấu khách du lịch. Cụ thể:

2.1. Đối với khách nội địa

Chọn mẫu ngẫu nhiên khách tại các địa bàn theo phân bố mẫu tại các địa bàn đó (***Phụ lục số 2***). Ở mỗi địa bàn chọn mẫu ngẫu nhiên theo đúng đối tượng.

2.2. Đối với khách quốc tế:

- Phân bố mẫu theo cơ cấu khách quốc tế đến thành phố Hà Nội của những năm trước đây (***Phụ lục số 3***);

- Chọn mẫu ngẫu nhiên khách tại các địa bàn điều tra cho đến khi đủ số lượng của mỗi loại thì dừng lại.

3. Tổng hợp kết quả

Tổng hợp kết quả điều tra áp dụng theo phương pháp bình quân mẫu đôi với từng loại khách du lịch theo công thức sau:

$$\bar{x}_j = \frac{1}{n_j} \sum_{i=1}^{n_j} x_{ij}$$

Trong đó:

\bar{x}_j : Chi tiêu bình quân của phân tổ j (tổng hợp từ số bình quân cộng giản đơn từ kết quả mẫu điều tra);

x_{ij} : Chi tiêu của khách du lịch thứ i thuộc phân tổ j;

n_j : Số lượng khách du lịch phân tổ j.

Phụ lục 2**DANH SÁCH CÁC KHU, ĐIỂM THỰC HIỆN ĐIỀU TRA***(Kèm theo Phương án điều tra, ngày tháng năm 2026 của UBND TP Hà Nội)*

STT	Khu, điểm điều tra	Số lượng khách	Trong đó:	
			Khách trong nước	Khách quốc tế
1	Sân bay Nội Bài	250	0	250
2	Các trung tâm thương mại (Cửa hàng Tân Mỹ Design; Tràng Tiền Plaza; Trung tâm thương mại Vincom Royal City; Aeon Mall Long Biên, Aeon Mall Hà Đông, Lotte Tây Hồ, Lotte Liễu Giai...)	400	300	100
3	Khu vực phố cổ	350	50	300
4	Văn Miếu Quốc Tử Giám	400	100	300
5	Đền Ngọc Sơn và phố đi bộ	500	300	200
6	Khu Di tích Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	500	300	200
7	Khu di tích Hoàng Thành Thăng Long	420	320	100
8	Khu di tích danh thắng Hương Sơn	100	50	50
9	Làng lụa Vạn Phúc	300	180	120
10	Làng gốm Bát Tràng	300	180	120
11	Làng cổ Đường Lâm	300	180	120
12	Làng Văn hóa các dân tộc Việt Nam	300	180	120
13	Bảo tàng Lịch sử quốc gia	320	190	130
14	Bảo tàng dân tộc học	320	190	130
15	Bảo tàng phụ nữ Việt Nam	320	190	130
16	Bảo tàng Lịch sử quân sự	320	190	130
17	Công viên nước Hồ Tây	200	200	0
18	Khu du lịch Ao Vua	200	200	0
19	Thiên đường Bảo Sơn	200	200	0
	Tổng số	6000	3500	2500

Phụ lục 3**LƯỢNG KHÁCH QUỐC TẾ CẦN ĐIỀU TRA
CHIA THEO THỊ TRƯỜNG***(Kèm theo Phương án điều tra, ngày tháng năm 2026 của UBND TP Hà Nội)*

Quốc tịch	Tỷ trọng thị trường khách quốc tế năm 2025 (%)	Số khách quốc tế dự kiến điều tra (người)
1. Trung Quốc	11,68	290
2. Hàn Quốc	11,97	300
3. Nhật Bản	6,28	160
4. Úc	6,01	150
5. Anh	5,35	130
6. Pháp	4,86	120
7. Mỹ	6,74	170
8. Đức	3,61	90
9. Đài Loan	6,56	170
10. Malaysia	2,84	70
11. Thái Lan	1,69	40
12. Singapore	2,5	60
13. Canada	1,8	50
14. New Zealand	0,83	20
13. Khách khác	27,28	680
Tổng	100,00	2.500

Phụ lục 4

LƯỢNG KHÁCH DU LỊCH CẦN ĐIỀU TRA CHIA THEO NGÔN NGỮ
(Kèm theo Phương án điều tra, ngày tháng năm 2026 của UBND TP Hà Nội)

Ngôn ngữ phiếu	Số lượng	Đối tượng khách
Việt	3500	Khách nội địa
Anh	1400	Khách Mỹ, Úc, Đức, Malaysia, Thái Lan, Canada và khách khác
Trung	520	Khách Trung Quốc, Singapore, Đài Loan
Hàn	300	Khách Hàn Quốc
Nhật	160	Khách Nhật
Pháp	120	Khách Pháp
Tổng số	6.000	